

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 09/03/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	835,49	106,34
Thay đổi (%)	-6,28%	-6,44%
KLGD (triệu CP)	309,10	68,44
GTGD (tỷ VND)	5.561,16	893,45
Số CP tăng giá	34	29
Số Cp đứng giá	14	32
Số Cp giảm giá	368	148

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2.06	1.03
PE (lần)	13.79	9.45
Hệ số Beta	1.01	0.76
ROE (%)	19.53%	15.32%
ROA (%)	7.65%	5.26%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	35,92	13,75
GTGD (tỷ VNĐ)	1.247,74	132,15

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	593,16	3,32
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	-822,77	-5,33
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	-229,61	-2,01
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	-231,62	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	782,85	-53,12
VN30F1910	774,1	-58,2
VN30F1911	771,9	-58,1
VN30F1912	780,3	-58,7
VN30F2003	776,6	-58,4

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	25.864,78	-0,98%
S&P 500 *	2.972,37	-1,71%
DAX *	11.541,87	-3,37%
FTSE 100 *	6.462,55	-3,62%
Nikkei 225	19.632,50	-5,38%
Hang Seng	25.040,46	-4,23%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Vn-Index giảm điểm mạnh nhất 3 năm, hàng loạt cổ phiếu nằm sàn!

Diễn biến thị trường:

Diễn biến khó lường của dịch Covid-19, cùng việc giá dầu thế giới lao dốc mạnh đã ảnh hưởng tiêu cực tới các thị trường tài chính Thế giới, khiến cho các chỉ số chứng khoán Châu Á đồng loạt giảm sâu từ 3% đến 6% trong phiên hôm nay. Đồng thời, chỉ trong 2 ngày cuối tuần, số ca nhiễm bệnh tại Việt Nam đã bất ngờ bùng phát mạnh, lên tới 30 ca dương tính với Covid-19. Vì vậy mà thị trường chứng khoán Việt Nam trong phiên hôm nay đã diễn biến vô cùng tiêu cực, khi hàng loạt cổ phiếu rơi mạnh ngay từ những phút đầu mở cửa. Trong đó, rất nhiều cái tên nổi bật như VIC, VHM, VNM, VRE, GAS, MWG, BVH, PNJ,... đồng loạt giảm sàn. Bên cạnh đó, các cổ phiếu đầu ngành ngân hàng như VCB, BID, CTG, VPB, MBB, TCB,... cũng đóng cửa trong tình trạng "trắng bên mua", khiến cho TTCK Việt Nam mất tới gần 56 điểm, và chứng kiến phiên giảm điểm mạnh nhất trong vòng 3 năm qua.

Xét trên toàn thị trường, sắc đỏ đang bao trùm hầu hết cổ phiếu và nhóm ngành, thể hiện qua việc có tới hơn 500 mã giảm điểm trên cả hai sàn HOSE và HNX. Nhóm dầu khí, trong bối cảnh giá dầu thế giới "bay hơi" hơn 30% trong phiên sáng nay đã diễn biến khá tiêu cực, với GAS, PVS, PVD, PLX... đồng loạt giảm sàn. Bên cạnh đó, các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường khác như chứng khoán, xây dựng, bất động sản, thủy sản, dệt may,... cũng giao dịch vô cùng ảm đạm. Có thể thấy, đã lâu rồi thị trường mới chứng kiến tình trạng có nhiều mã cổ phiếu nằm sàn đến như vậy. Trên TTCK phái sinh, cả 4 HĐTL đều đóng cửa giảm sàn, và đồng loạt duy trì basis âm từ 2,55 điểm đến 10,95 điểm, cho thấy tâm lý nhà đầu tư trong giai đoạn này đang khá bi quan với xu hướng thị trường.

Về giao dịch khối ngoại, khối này tiếp tục có phiên bán ròng trên cả 2 sàn với tổng giá trị khoảng 230 tỷ đồng. Áp lực bán tập trung vào các cổ phiếu Bluechips như MSN, VCB, HPG,... Tính từ đầu tháng 3 tới nay, giá trị bán ròng của khối ngoại đã lên tới 1.000 tỷ đồng.

Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 12.400 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Ngày phiên giao dịch đầu tuần, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chứng kiến phiên giảm điểm vô cùng tiêu cực, với cả hai chỉ số đồng loạt giảm điểm rất mạnh. Thanh khoản trong phiên hôm nay bất ngờ tăng đột biến so với những phiên trước đó, với giá trị giao dịch đạt khoảng 5.100 tỷ đồng trên cả hai sàn (không tính giao dịch thỏa thuận), cho thấy áp lực bán tháo của giới đầu tư đang là tương đối lớn vào thời điểm này. Chúng tôi nhận định rằng, với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và giá dầu trên thế giới, thị trường vẫn có thể biến động rất mạnh trong những phiên sắp tới. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư tuyệt đối đứng ngoài thị trường trong thời điểm này, và hạn chế các hành động bắt đáy. Nhà đầu tư nên giữ tâm lý bình tĩnh vào lúc này, và chờ đợi những tin tức tiếp theo về diễn biến dịch bệnh Covid-19.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA18	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA65	TIÊU CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH LŨY

Kết luận: Thông tin dịch cúm Covid-19 lan rộng trên toàn thế giới và ngay cả tại Việt Nam đã giáng một đòn chí mạng đến thị trường tài chính toàn cầu. Tại Việt Nam ngay khi mở cửa, sắc đỏ đã tràn ngập bảng điện tử và càng giao dịch thị trường càng tiêu cực. Kết phiên chỉ số Vn-index giảm mạnh tới 6,28%, một trong những phiên giảm mạnh nhất lịch sử của chỉ số này. Ngoài biên độ giảm mạnh thì thanh khoản cũng tăng đáng kể cho thấy áp lực bán tháo là rất lớn

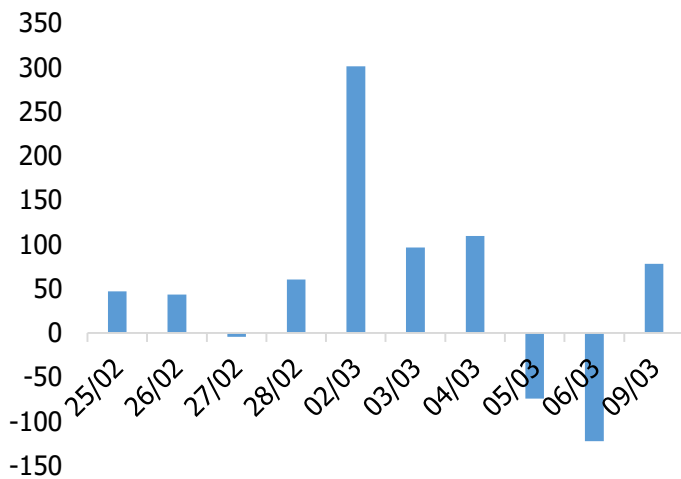
Tâm lý của giới đầu tư đang trở nên lo lắng và sợ hãi, thì vậy lực cung liên tục dâng cao để bán bằng mọi giá khiến cho hàng loạt các CP thuộc nhiều nhóm ngành khác nhau nằm sàn la liệt. Các chỉ báo kỹ thuật đột ngột thay đổi chiều hướng, cho tín hiệu bán đồng loạt. Bảo vệ tài khoản là điều quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay, vì vậy cần kiên quyết cắt lỗ những CP đã vi phạm ngưỡng rủi ro, tạm thời ưu tiên trạng thái đứng ngoài quan sát.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

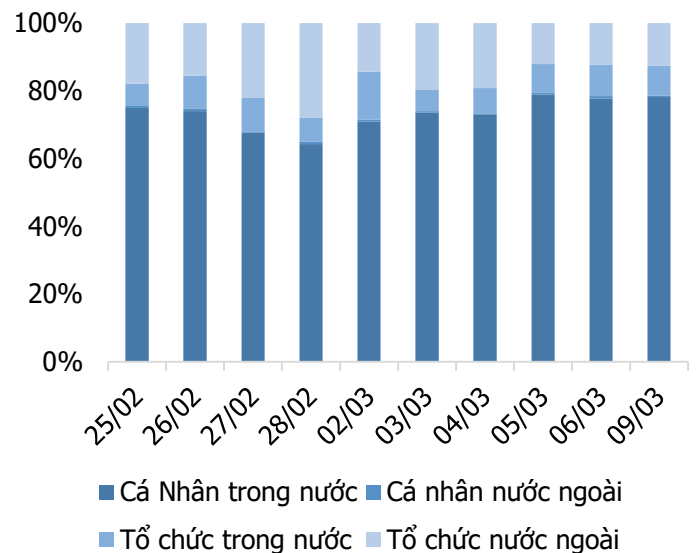
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



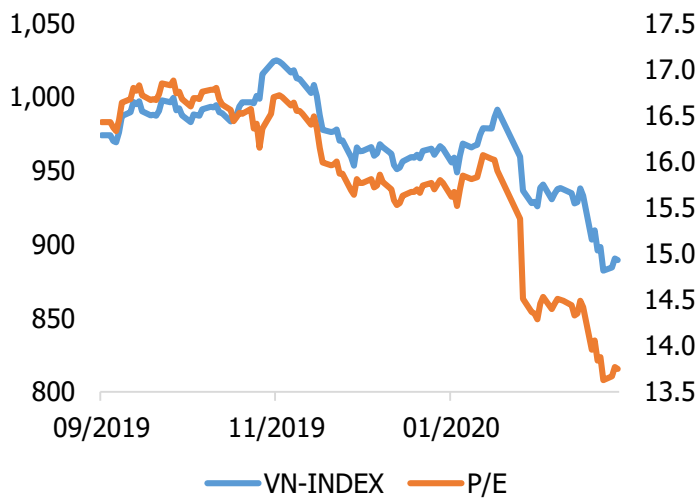
Giao dịch theo NĐT



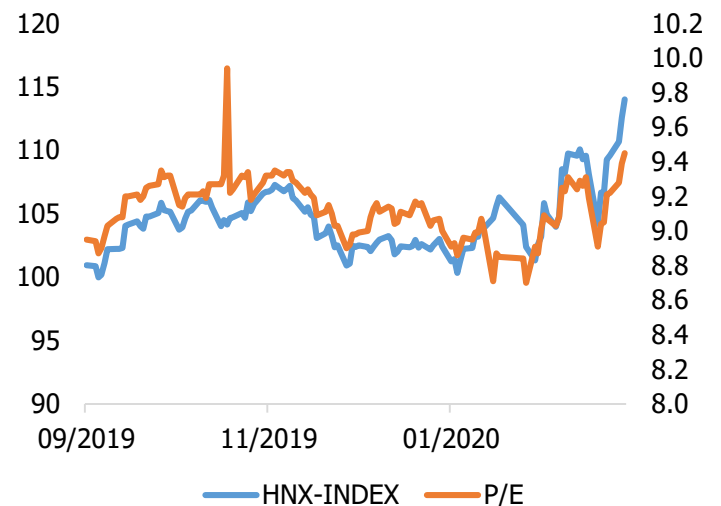
Vn-indexen – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
MSN	52,000	32,078.14
FPT	50,300	26,810.33
DXG	12,750	15,159.43
MWG	95,900	13,357.36
VPB	25,600	12,623.27

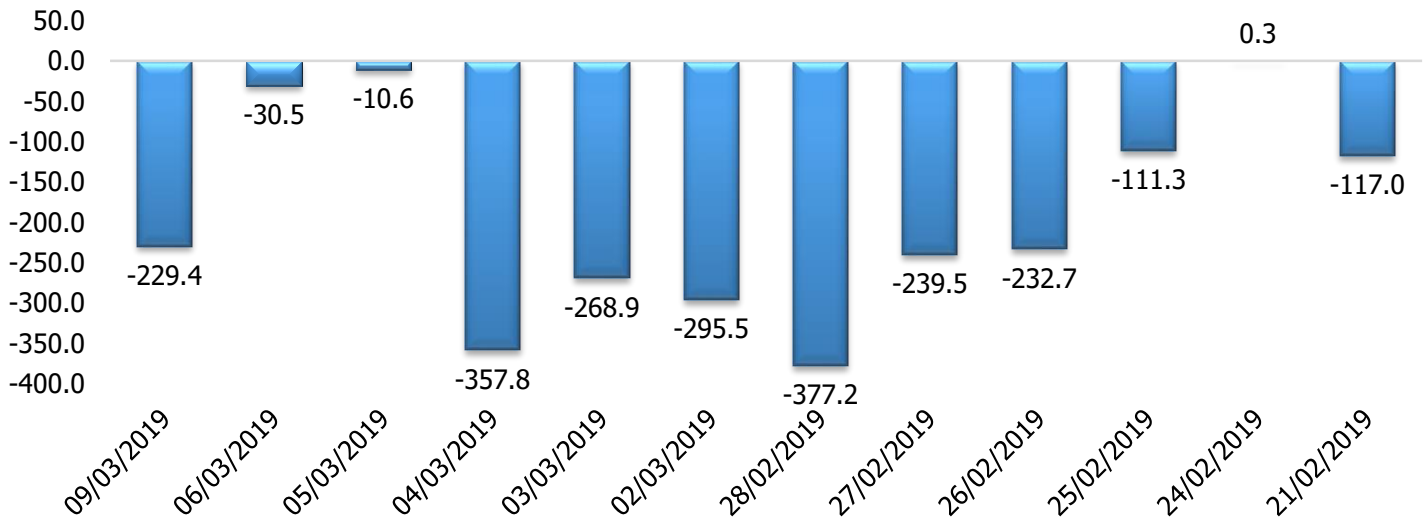
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr. đồng)
FPT	50,300	18,518.72
MBB	19,250	12,416.96
HPG	20,850	7,334.81
MSN	52,000	6,779.04
REE	29,900	6,642.24

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

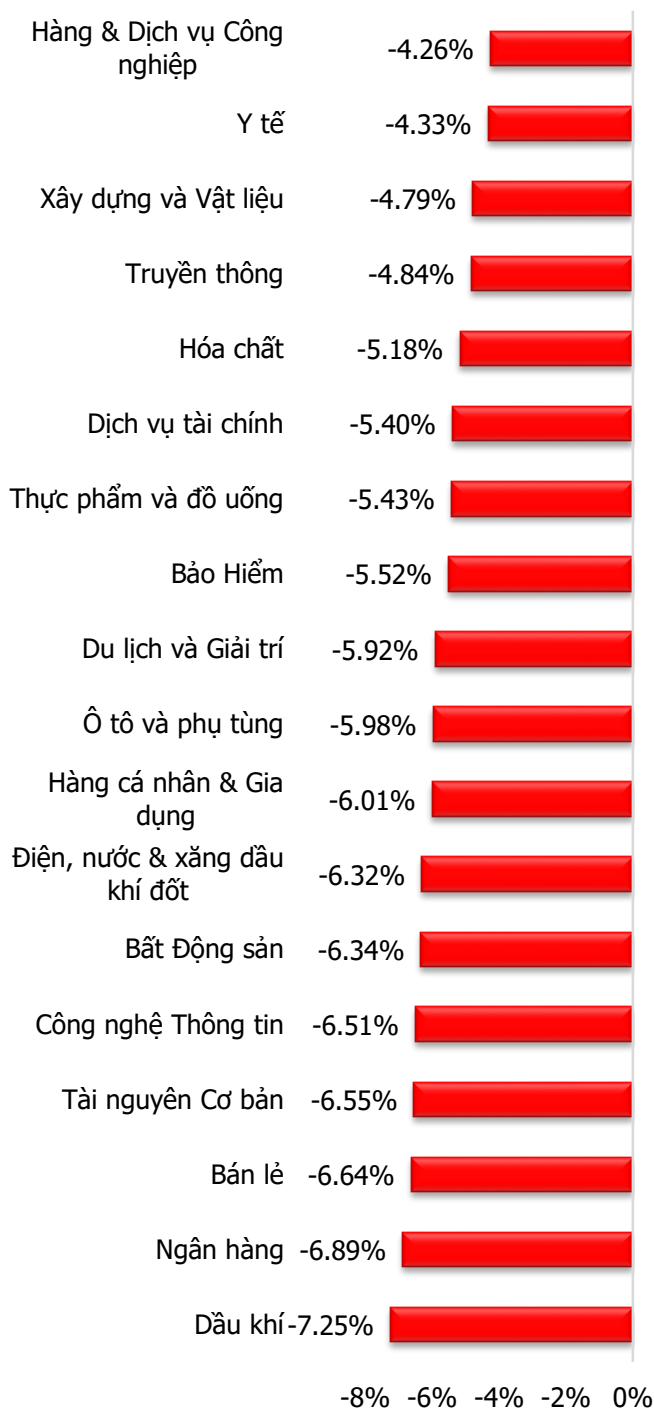
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VNM	30.58	MSN	98.96
PHR	23.27	VIC	57.46
KBC	13.94	HPG	30.49
CTG	8.90	VCB	24.43
STB	7.14	VJC	20.38

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

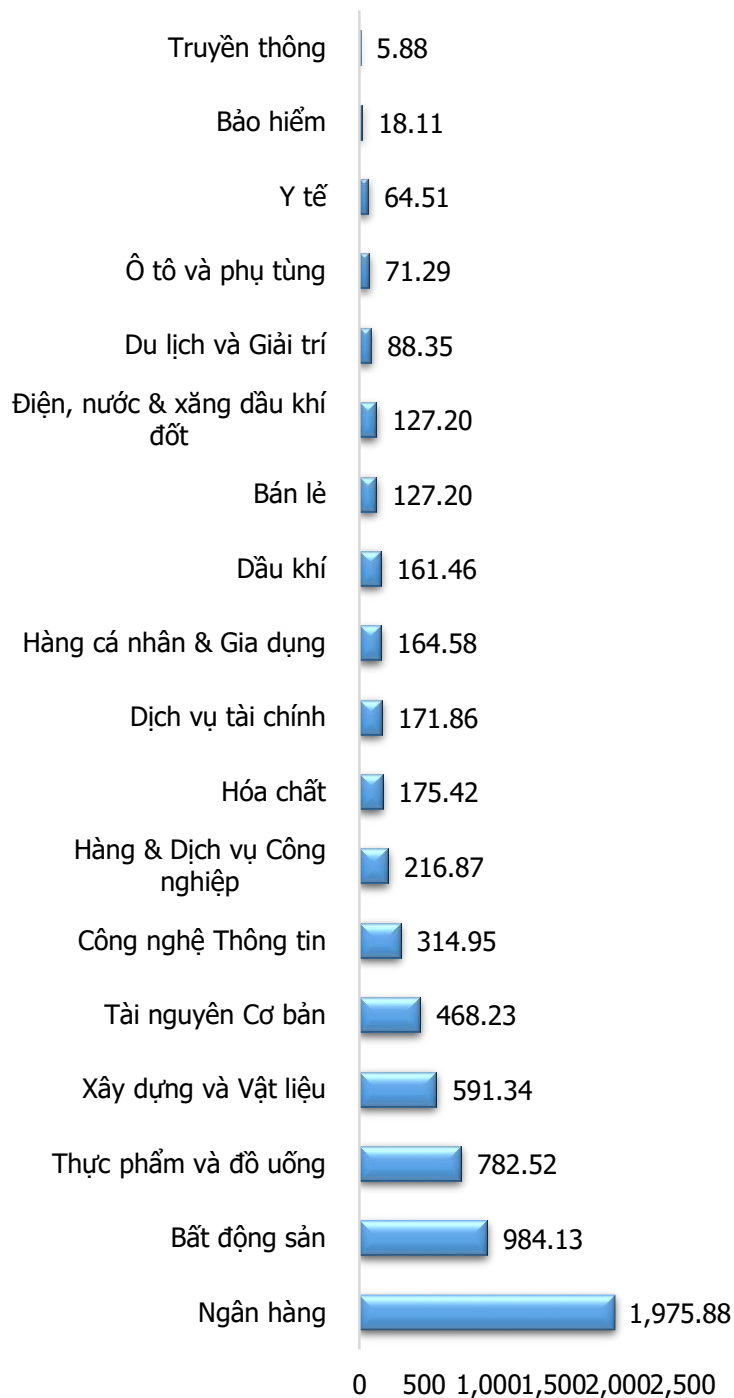
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
TIG	0.72	PLC	1.42
BVS	0.36	PTI	1.32
WCS	0.21	CAP	0.63
SD6	0.19	VCS	0.47
NBC	0.18	PVS	0.33

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	<p>Tâm lý của giới đầu tư đang trở nên lo lắng và sợ hãi, thì vậy lực cung liên tục dâng cao để bán bằng mọi giá khiến cho hàng loạt các CP thuộc nhiều nhóm ngành khác nhau nằm sàn la liệt. Các chỉ báo kỹ thuật đột ngột thay đổi chiều hướng, cho tín hiệu bán đồng loạt. Bảo vệ tài khoản là điều quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay, vì vậy cần kiên quyết cắt lỗ những CP đã vi phạm ngưỡng rủi ro, tạm thời ưu tiên trạng thái đứng ngoài quan sát.</p>										
Danh Mục Đang Năm Giữ	GIL	19.1	21.2	17.4	18.00	18.90		3/9/2020		-4.8%	Nắm giữ
	MSN	53.0	58.8	48.3	52.00	52.50		3/9/2020		-1.0%	Nắm giữ
	NTP	29.6	32.8	27.0	28.00	29.30		3/6/2020		-4.4%	Cần bán
	ANV	18.1	20.0	16.5	16.70	17.90		3/4/2020		-6.7%	Cần bán
	DHC	38.4	42.6	35.0	37.40	38.00		3/4/2020		-1.6%	Cần bán
	HAR	3.2	3.6	2.9	3.06	3.20		2/24/2020		-4.4%	Cần bán
	SNZ	16.6	18.4	15.1	16.00	16.40		2/13/2020		-2.4%	Cần bán
	HII	9.9	11.0	9.0	12.35	9.80		2/10/2020		26.0%	Cần bán
	VBB	16.2	17.9	14.7	15.80	16.00		1/22/2020		-1.3%	Nắm giữ
	BCE	6.9	7.7	6.3	6.70	6.88		12/26/2019		-2.6%	cần bán
	EIB	17.1	18.9	15.5	17.00	16.9		11/6/2019		0.6%	cần bán
DP3	64.6	71.7	58.9	70.00	64.00		8/5/2019		9.4%	Nắm giữ	
Danh Mục Đã Bán	SCR	5.6	6.2	5.1	5.17	5.55	5.10	2/19/2020	28/02/2020	-8.1%	Đã bán
	TDM	23.2	25.8	21.2	22.50	23.00	21.20	3/3/2020	3/9/2020	-7.8%	Đã bán
	DVP	37.1	41.1	33.8	35.05	36.70	33.80	2/28/2020	3/9/2020	-7.9%	Đã bán
	VIB	18.7	20.7	17.0	18.10	18.50	17.00	2/24/2020	3/9/2020	-8.1%	Đã bán
	VNA	2.8	3.1	2.6	2.70	2.80	2.60	2/24/2020	43899.00	-7.1%	Đã bán
	IDV	37.9	42.0	34.5	37.60	37.50	34.50	1/9/2020	43899.00	-8.0%	Đã bán
	TNA	14.1	15.7	12.9	25.10	14.00	23.4	9/23/2019	12/26/2019	66.8%	Đã bán
	VPB	19.6	21.7	17.8	22.70	19.40	23.00	12/5/2019	1/31/2020	18.6%	Đã bán
	VPB	24.0	26.7	21.9	26.80	23.80	28.30	2/6/2020	2/25/2020	18.9%	Đã bán
	DGW	26.3	29.1	23.9	27.30	26.00	27.70	2/11/2020	2/21/2020	6.5%	Đã bán
	DHC	39.3	43.6	35.8	39.50	38.90	39.20	1/17/2020	2/3/2020	0.8%	Đã bán
	VSC	26.1	28.9	23.7	26.40	25.80	26.20	12/19/2019	1/31/2020	1.6%	Đã bán
	ACB	23.4	26.0	21.3	23.60	23.20	23.70	1/15/2020	1/31/2020	2.2%	Đã bán
	STB	10.4	11.5	9.5	10.35	10.30	10.40	1/13/2020	1/31/2020	1.0%	Đã bán
	KDH	25.9	28.7	23.6	26.25	25.60	26.5	9/26/2019	12/19/2019	3.5%	Đã bán
SNZ	19.4	21.5	17.7	19.00	19.2	19.5	10/21/2019	12/3/2019	1.6%	Đã bán	
GMD	23.5	26.1	21.4	23.50	23.30	23.60	12/16/2019	12/27/2019	1.3%	Đã bán	

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VAF	7,340	480	7.00%	10
NAV	19,250	1,250	6.94%	1,020
QCG	6,380	410	6.87%	2,088,190
AMD	3,270	210	6.86%	20,636,010
LM8	16,500	1,000	6.45%	20

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	600	100	20.00%	258,445
L61	7,800	700	9.86%	100
BXH	13,500	1,200	9.76%	1,000
CPC	20,800	1,800	9.47%	200
L18	9,500	800	9.20%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BSI	8,370	-630	-7.00%	36,660
FTM	1,860	-140	-7.00%	397,410
CTD	65,100	-4,900	-7.00%	223,240
VSC	23,250	-1,750	-7.00%	179,560
AST	55,800	-4,200	-7.00%	73,910

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SPI	900	-100	-10.00%	96,400
WSS	1,800	-200	-10.00%	9,900
BII	800	-100	-11.11%	413,600
VIG	700	-100	-12.50%	384,690
NHP	400	-100	-20.00%	176,500

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
AMD	3,270	210	6.86%	20,636,010
STB	11,400	-850	-6.94%	17,015,340
HPG	20,850	-1,550	-6.92%	16,567,350
FLC	3,780	-280	-6.90%	15,069,720
MBB	19,250	-1,400	-6.78%	12,282,460

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	23,300	-2,000	-7.91%	16,776,046
PVS	13,600	-1,500	-9.93%	5,780,458
HUT	1,900	-200	-9.52%	3,156,875
DST	1,200	100	9.09%	1,478,540
CEO	7,500	-800	-9.64%	1,408,050

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
AMD	3,270	210	6.86%	20,636,010
STB	11,400	-850	-6.94%	17,015,340
HPG	20,850	-1,550	-6.92%	16,567,350
FLC	3,780	-280	-6.90%	15,069,720
MBB	19,250	-1,400	-6.78%	12,282,460

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACB	23,300	-2,000	-7.91%	16,776,046
PVS	13,600	-1,500	-9.93%	5,780,458
SHB	11,200	-1,200	-9.68%	4,400,928
HUT	1,900	-200	-9.52%	3,156,875
NVB	8,600	-100	-1.15%	2,685,736

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	188,432	18,560	2,410	0.7%	16.2%	19.44	2.52	964,282	43,600	39.45%
2	CTD	5,340	110,305	9,320	11.2%	22.5%	7.51	0.63	105,726	65,100	-45.72%
3	CTG	96,064	20,624	2,541	0.7%	11.9%	10.15	1.25	5,729,866	24,000	21.13%
4	BVH	40,902	25,688	1,550	1.3%	8.4%	35.56	2.14	197,801	51,300	-43.00%
5	PLX	59,183	19,375	3,613	5.8%	16.2%	13.76	2.57	307,530	46,250	-15.92%
6	EIB	21,146	12,810	704	0.9%	8.6%	24.41	1.34	2,200,422	17,000	-1.15%
7	FPT	36,627	20,588	4,627	11.7%	23.0%	11.67	2.62	1,857,714	50,300	38.52%
8	GAS	148,331	25,363	6,239	17.5%	25.7%	12.42	3.06	322,480	72,100	-22.24%
9	POW	23,653	11,520	1,064	3.9%	8.9%	9.50	0.88	2,133,783	9,400	-40.06%
10	HDB	26,954	19,813	3,745	1.4%	18.6%	7.48	1.41	1,887,715	26,050	-8.79%
11	HPG	61,848	17,241	2,719	16.4%	26.8%	8.24	1.30	6,391,406	20,850	-16.80%
12	MBB	49,796	16,477	3,397	1.4%	14.9%	6.08	1.25	5,302,312	19,250	3.43%
13	MSN	63,591	36,597	4,766	8.9%	26.1%	11.42	1.49	1,383,236	52,000	-39.56%
14	MWG	46,726	26,991	8,624	12.2%	41.3%	11.96	3.82	823,172	95,900	19.04%
15	NVL	52,355	22,978	3,654	3.7%	13.6%	14.78	2.35	1,523,192	53,000	-5.26%
16	PNJ	18,173	20,312	5,345	18.8%	28.3%	15.10	3.97	653,916	75,100	9.05%
17	REE	9,922	33,532	5,285	11.6%	19.1%	6.05	0.95	825,540	29,900	-2.68%
18	ROS	4,172	10,645	314	7.6%	14.0%	23.40	0.69	21,297,163	6,840	-78.22%
19	SAB	104,272	29,325	7,880	22.0%	30.1%	20.63	5.54	163,202	155,300	-31.70%
20	SBT	12,228	12,426	589	3.0%	8.0%	34.11	1.62	2,886,334	19,350	7.75%
21	SSI	8,652	18,215	1,784	6.6%	14.4%	9.36	0.92	1,845,576	15,550	-39.43%
22	STB	22,095	14,826	1,361	0.4%	6.3%	9.00	0.83	5,203,502	11,400	-3.16%
23	TCB	77,178	17,651	2,881	3.1%	25.6%	7.65	1.25	4,282,473	20,550	-17.72%
24	VCB	313,400	23,099	4,991	1.2%	20.3%	16.93	3.66	904,043	78,600	35.97%
25	VHM	266,122	16,901	6,367	0.0%	0.0%	12.71	4.79	1,595,926	75,300	-10.81%
26	VIC	355,155	22,596	2,225	1.6%	5.8%	47.20	4.65	593,926	97,700	-10.79%
27	VJC	63,123	29,231	7,883	15.1%	45.4%	15.29	4.12	640,946	113,500	0.46%
28	VNM	181,452	15,794	6,076	28.5%	38.9%	17.15	6.60	1,369,701	97,000	-23.33%
29	VPB	67,038	17,318	3,377	2.6%	24.1%	8.14	1.59	5,013,999	25,600	29.11%
30	VRE	64,761	11,845	1,224	5.6%	7.9%	23.28	2.41	3,190,249	26,550	-14.95%

(Nguồn: Finpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: minhd@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô

và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường

Chứng khoán

Email: khanglec@vn-cs.com

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị

trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: www.vn-cs.com